

PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ KHIẾM THỊ CHƠI CỜ VUA TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG ĐẶC BIỆT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TEACHING METHODS FOR VISUALLY IMPAIRED CHILDREN TO PLAY CHESS AT NGUYEN DINH CHIEU SPECIAL SCHOOL, DISTRICT 10, HO CHI MINH CITY

TÓM TẮT: Nghiên cứu tại Trường Phổ thông Đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đánh giá tác động của cờ vua đối với quá trình hòa nhập xã hội của trẻ khiếm thị. Phương pháp giảng dạy kết hợp nhiều cách tiếp cận khác nhau và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục. Sau một năm học, nhóm học sinh khiếm thị 9-10 tuổi tham gia học cờ vua được so sánh với nhóm không tham gia thông qua các bài kiểm tra về mức độ thích ứng xã hội. Kết quả cho thấy học cờ vua không chỉ mang lại lợi ích về thành tích thể thao mà còn góp phần nâng cao khả năng hòa nhập xã hội của học sinh, khẳng định tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy này.

TỪ KHÓA: Hòa nhập xã hội, trẻ khiếm thị, cờ vua, phương pháp giảng dạy, công nghệ thông tin trong giáo dục, thích ứng xã hội, hiệu quả giáo dục.

ABSTRACT: The study conducted at Nguyen Dinh Chieu Special School, District 10, Ho Chi Minh city, assessed the impact of chess on the social integration of visually impaired children. The teaching methodology combined various approaches and incorporated information technology into education. After one year of learning, visually impaired students aged 9-10 who participated in chess lessons were compared with those who did not through tests evaluating their level of social adaptation. The results indicated that learning chess not only improved sports performance but also contributed to enhancing students' social integration, confirming the effectiveness of this teaching method.

KEYWORDS: Social integration, visually impaired children, chess, teaching methodology, information technology in education, social adaptation, educational effectiveness.

DƯƠNG THANH BÌNH

*Trường Đại học Thể dục thể Thao
Thành Phố Hồ Chí Minh*

DUONG THANH BINH

University of Sport Ho Chi Minh city

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cờ vua là một môn thể thao trí tuệ có vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy logic, khả năng tập trung và giải quyết vấn đề. Đặc biệt, đối với trẻ khiếm thị, cờ vua không chỉ mang lại niềm vui giải trí mà còn góp phần quan trọng trong quá trình giáo dục và hòa nhập xã hội. Trẻ khiếm thị thường gặp nhiều khó khăn trong học tập và giao tiếp, do đó, việc tìm ra phương pháp giảng dạy phù

hợp để giúp các em phát triển toàn diện là một nhiệm vụ cần thiết.

Tại Việt Nam, giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật ngày càng được quan tâm, đặc biệt sau khi Luật Người khuyết tật [4] được ban hành. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục vẫn chưa có nhiều chương trình chuyên biệt dành cho trẻ khiếm thị, đặc biệt là trong lĩnh vực thể thao trí tuệ như cờ vua. Mặc dù cờ vua đã được chứng minh là



một công cụ hiệu quả giúp trẻ khiếm thị phát triển nhận thức và kỹ năng xã hội, nhưng các phương pháp giảng dạy hiện nay chưa thực sự được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi.

Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu này tập trung vào việc xây dựng và đánh giá phương pháp giảng dạy cờ vua cho trẻ khiếm thị tại Trường Phổ thông Đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu của nghiên cứu là xác định hiệu quả của phương pháp giảng dạy này đối với sự phát triển nhận thức, kỹ năng tư duy và mức độ hòa nhập xã hội của trẻ khiếm thị. Thông qua đó, nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để cải thiện chương trình giảng dạy cờ vua cho trẻ khiếm thị tại các trường chuyên biệt ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các vấn đề trên, nghiên cứu đã sử dụng hình thức tổ chức các buổi học ở lớp mang tính cạnh tranh, thi đấu và chơi game. Có tính đến các xu hướng giáo dục hiện đại, các chương trình cờ vua trên máy tính và đào tạo trò chơi thông qua trang chủ Internet đã được đưa vào quá trình giáo dục: chẳng hạn như www.chess.com hoặc www.lichess.org [9], [10]

Trong lớp học, các trò chơi sau đã được sử dụng (nghiên cứu liệt kê một số trò chơi trong số đó) [10]:

“Tháp cờ” - có hình dáng giống như một tòa tháp được tạo ra từ bàn cờ. Theo chủ đề này, thả rơi các quân từ nhỏ nhất (tốt) đến lớn nhất và quan

trọng nhất (vua) đều vào tháp. Khi một hình quân cờ rơi vào tháp, trẻ phải nói tên của hình đó.

“Đội quân từ trong túi” - học sinh lấy một hình từ trong túi nhỏ và đọc tên. Sau khi tất cả các quân cờ được đặt lên bàn cờ, học sinh sẽ xếp được bàn cờ với đầy đủ quân cờ ở vị trí bắt đầu.

“Bước nhảy lớn” - học sinh phải di chuyển bằng một quân cờ nhất định để có số ô tối đa có thể.

“Ai nhanh hơn” - học sinh được yêu cầu đặt vị trí ban đầu hoặc bất kỳ vị trí tùy ý nào khác, ai xong trước sẽ thắng.

Các buổi chơi phối hợp được tiến hành như sau: giáo viên đưa ra cho mỗi đứa trẻ ưu điểm hoặc khuyết điểm nhỏ. Tất cả các em chơi với huấn luyện viên đều được chia thành nhiều nhóm, kết quả của mỗi em được tính vào đội của mình, điểm cuối cùng phụ thuộc vào tổng số điểm giành được. Đội chiến thắng được tặng một món quà lưu niệm có giá trị. Tùy theo kết quả trò chơi với giáo viên mà mức độ chấp tăng hay giảm.

Việc sử dụng máy tính và công nghệ đa phương tiện là một trong những thành phần quan trọng nhất của hầu hết mọi chương trình giáo dục hiện đại [9], [10]. Điều quan trọng và khó khăn nhất là việc áp dụng thành thạo công nghệ mới này. Được biết, do có đặc tính bù trừ nên trẻ có vấn đề về thị lực sẽ bù đắp những khiếm khuyết về thể chất bằng cơ quan thính giác. Xét đến vai trò nhận thức thính giác của trẻ khuyết tật thị giác, thông tin âm thanh có tầm quan

trọng quyết định đối với trẻ em như vậy. Nhiều trang chủ trực tuyến đã tích hợp các tính năng để phù hợp với những người có nhiều dạng khuyết tật khác nhau. Do đó, máy chủ www.chess.com và www.lichess.org đã tích hợp trong đó bao gồm tất cả các tin nhắn thoại cần thiết: đây là những tín hiệu về việc bắt đầu một ván đấu, chiếu vua, chiếu hết hoặc chiến thắng của một trong các đối thủ [10].

Thực nghiệm sư phạm được thực hiện trong năm học 2023-2024 tại trường khiếm thị Nguyễn Đình Chiểu, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh dành cho trẻ khiếm thị được tổ chức thích ứng theo phương pháp nêu trên và được chia làm các phần như sau:

Phần 1. Mục tiêu của phần đầu tiên là hình thành ở trẻ mong muốn chơi cờ, làm bài tập về nhà và đối xử tôn trọng với các học sinh khác. Các biểu tượng và khái niệm không gian của trẻ được xác định.

Phần 2. Củng cố kiến thức thu được trong phần đầu tiên. Học sinh được trang bị các khái niệm: cột dọc, hàng ngang, đường chéo, bàn cờ, chiếu, chiếu hết, hòa (pat, chiếu vĩnh viễn, bắt biến ba lần). Trí nhớ của trẻ phát triển bằng cách ghi nhớ các thế trận đơn giản gồm 4-5 hình rồi đặt chúng lên bàn cờ. Các nhiệm vụ được đưa ra, chẳng hạn như “con rắn cờ vua”: một quân cờ phải ăn tất cả các quân cờ của đối thủ với số nước đi tối thiểu hoặc đến một ô nhất định trong một số nước đi cụ thể.

Phần 3. Tiến hành cuộc thi,

thi giải các bài cờ thể chiếu hết trong 1 nước đi. Các cuộc thi được tổ chức dưới hình thức đơn giản (ví dụ: chỉ với các quân hoặc chỉ với các tốt).

Phần 4. Khái niệm về khai cuộc, sự phát triển của các quân cờ khi bắt đầu ván cờ, tầm quan trọng của việc nhập thành và bảo vệ quân vua, thế nào là trung tâm và hai cánh. Giới thiệu về lý thuyết khai cuộc điển ra bằng cách sử dụng các ví dụ về khai cuộc thoáng: khai cuộc Italia, ván cờ Scotland, v.v.

Phần 5. Cơ bản về trung cuộc và tàn cuộc, phân tích các tàn cuộc đơn giản nhất (ví dụ Vua và Tốt chống Vua) để học sinh hiểu được sức mạnh và khả năng của từng quân cờ. Chiếu hết Vua đơn độc (bằng Hậu, hai Xe, hai Tượng, Mã và Tượng. Các cuộc thi về chủ đề “Chiếu Vua cô đơn” được tổ chức thực hiện trên máy tính thông qua chương trình cờ vua, thế cờ được thiết lập trên mỗi máy tính (ví dụ: Hậu và Vua chiếu hết Vua cô đơn), trẻ tham gia thử thách được cho một thời gian nhất định (không hơn 5 phút) trong thời gian đó học sinh phải dồn Vua vào cạnh bàn cờ và chiếu hết Vua.

Kết quả tập luyện được ghi lại và sau một thời gian kiến thức được lặp lại.

Phần 6. Khái niệm về vai trò của thời gian trong ván cờ, cách sử dụng tối ưu khi thi đấu ở các giải đấu chính thức, Luật thi đấu cờ vua, điều luật ứng xử trong phòng thi đấu. Để rèn luyện cách sử dụng thời gian chơi, học sinh chơi với nhau ngoài giờ học trên trang chủ www.chess.com

hoặc www.lichess.org; thời gian dành cho mỗi ván cờ được HLV và thầy cô giáo hỗ trợ lựa chọn. Thời gian tối ưu nhất cho mỗi ván cờ là 10-15 phút cho mỗi bên.

Phần 7. Các thủ pháp chiến thuật: chia đôi, ghim, tấn công mở, chiếu mở. Thi giải cờ thể, kiểm tra đánh giá.

Phần 8. Các yếu tố lập kế hoạch ván cờ, xác định chiến lược (kế hoạch) ván cờ. Phát triển tư duy chiến lược và tư duy theo sơ đồ của học sinh [9].

Phần 9. Đến cuối năm học, các lớp học được tổ chức vui tươi, lượng vận động giảm [10].

Đánh giá khách quan về tính hiệu quả của phương pháp được lựa chọn khi làm việc với trẻ khuyết tật là hai yếu tố: kết quả thi đấu cờ vua và mức độ thích ứng xã hội của học sinh.

Nếu mọi thứ đều rõ ràng với tiêu chí đầu tiên, thì tiêu chí thứ hai thì sao? Thích ứng xã hội có thể được tìm hiểu và đánh giá qua các thông số: mối quan hệ với cùng lớp, kết quả học tập ở trường, sự tham gia tích cực vào các hoạt động ngoại khóa, v.v.

Để đánh giá mức độ thích ứng với xã hội, trẻ được đưa ra nhiều bài test và nhiệm vụ khác nhau; test đầu tiên được thực hiện trước khi bắt đầu thực nghiệm, vào tháng 10 năm 2023, bài test thứ hai diễn ra vào cuối năm học 2024. Các bài kiểm tra nhằm mục đích xác định: khả năng thích ứng với trường học, mức độ chú ý và lòng tự trọng cá nhân. Chẳng hạn, để nói rằng, sự chú ý là một trong những quá trình tâm lý quan trọng nhất; sự sẵn sàng nhận

thức của một cá nhân để học và thành thạo các môn thể thao trí tuệ phụ thuộc vào yếu tố này [2],[1], [5].

Khách thể nghiên cứu: 24 trẻ khuyết tật (khiếm thị) được chia thành hai nhóm: thực nghiệm và đối chứng. Nhóm thực nghiệm bao gồm những học sinh chơi cờ vua và nhóm đối chứng bao gồm những học sinh không học cờ vua. Độ tuổi của học sinh là 9-10 tuổi.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Kết quả thành tích thi đấu.

Về kết quả tham gia các giải cờ vua, các em học sinh theo học cờ vua bằng phương pháp nghiên cứu nêu trên. Các em đã đạt kết quả cao, cụ thể: sau thời gian thực nghiệm có 2/12 học sinh đạt đẳng cấp 4 môn cờ vua. 1/12 em đã 2 lần tham gia các giải đấu có sự tham gia của các trẻ không khuyết tật, 1/12 em đạt giải ba thành phố dành cho người khuyết tật theo lứa tuổi. Ngoài ra, kết quả rất quan trọng là đã phát triển thái độ tích cực với các giờ học cờ vua; trong số 12 em, có 8 em tham dự hơn 90% số buổi học, các em đã học cách sử dụng các chương trình cờ vua trên máy tính và sau thời gian thực nghiệm 100% các em đã tham gia vào các cuộc thi dành cho người khuyết tật.

2.2. Kết quả khảo sát động lực học tập.

Động lực của những thay đổi trong việc thích ứng xã hội đã được kiểm tra bằng cách sử dụng câu trả lời của những người tham gia ở cả hai nhóm

cho các câu hỏi của bài kiểm tra đặc biệt. Trong quá trình nghiên cứu, các em học sinh khiếm thị có độ tuổi là 9 tuổi và 10 tuổi được chia thành hai nhóm: thực nghiệm và đối chứng. Nhóm thực nghiệm bao gồm những học sinh chơi cờ (12 em) và nhóm đối chứng (12 em) là các em không học cờ.

- Để xác định mức độ động lực học tập [1]. Nghiên cứu đã phỏng vấn 24 học sinh của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng thông qua 10 câu hỏi dưới đây:

1) Em có thích đi học hay không?

- a) thích;
- b) bình thường;
- c) không thích.

2) Khi thức dậy vào buổi sáng, em muốn đến trường hay muốn ở nhà?

- a) Muốn ở nhà;
- b) tùy từng ngày;
- c) rất vui khi đi học

3) Nếu thầy/cô nói: “Ngày mai không cần đến trường, ai muốn thì ở nhà”, sẽ đi học hay ở nhà?

- a) Em không biết;
- b) Ở nhà;
- c) Sẽ đi học.

4) Em có thích khi buổi học của em bị hủy không?

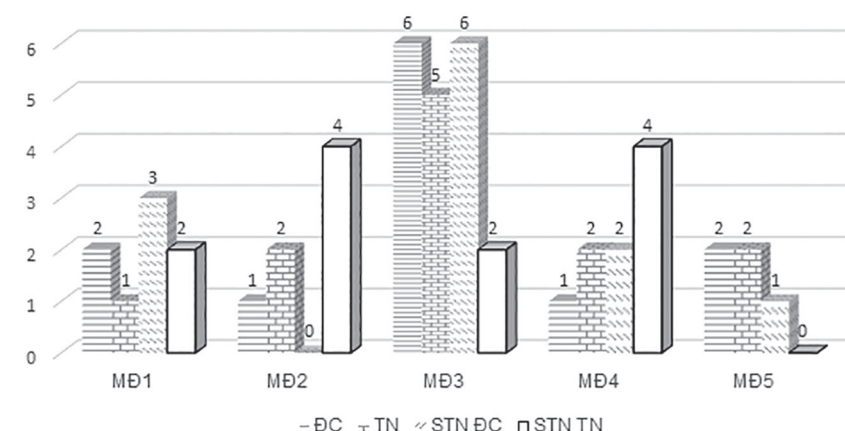
- a) Không thích;
- b) tùy từng môn;
- c) Thích.

5) Em có muốn không có bài tập về nhà không?

- a) muốn
- b) không muốn
- c) không biết

6) Em có muốn ngày đi học toàn bộ là giờ giải lao?

- a) Em không biết;



BIỂU ĐỒ 1. KẾT QUẢ ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA 2 NHÓM ĐỐI CHỨNG VÀ THỰC NGHIỆM TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM

- b) không muốn;
- c) muốn.

7) Em có thường kể với bố mẹ về trường học không?

- a) thường xuyên;
- b) hiếm khi;
- c) em không kể.

8) Em muốn giáo viên của mình nghiêm khắc không?

- a) em không biết;
- b) muốn;
- c) không muốn.

9) Em có nhiều trong lớp không?

- a) một ít;
- b) rất nhiều;
- c) không có bạn.

10) Em có thích cùng lớp không?

- a) thích;
- b) bình thường;
- c) không thích.

Thang điểm đánh giá mức độ động lực học tập bao gồm 5 mức:

- Mức 1 – động lực học tốt, kết quả – 25-30 điểm.

- Mức 2 – động lực học bình thường – 20-24 điểm.

- Mức 3 – thái độ tích cực đối với trường học, trường học hấp dẫn hơn đối với các hoạt động phi giáo dục – 15-19 điểm.

- Mức 4 – động lực học tập thấp – 10-14 điểm.

- Mức 5 – thái độ tiêu cực đối với trường học, không thích nghi được – dưới 10 điểm.

Câu trả lời tích cực cho câu hỏi được tính cho học sinh trả lời 3 điểm, trung bình – 1 điểm, tiêu cực – 0 điểm.

Nhóm đối chứng trước thực nghiệm vào tháng 10 năm 2023, kết quả trung bình là 17,5 trên 30 điểm tối đa, với mức 1 động lực có 2 em, mức 2 có 1 em, 6 em thể hiện mức 3, 1 em – mức 4 và 2 em – mức 5. Đánh giá sau thực nghiệm vào tháng 5 năm 2024, kết quả như sau: điểm trung bình tăng lên 18,1 điểm, 3 em có động lực học tập tương ứng với mức 1, 6 em có kết quả mức 3, 2 em – mức 4 và 1 người – mức 5.

Nhóm thực nghiệm đã cho thấy kết quả như sau: kiểm tra trước thực nghiệm, điểm động lực trung bình ở trường là 17,7 trên 30. kết quả cụ thể: 1 em tương ứng với mức 1, 2 em mức 2, 5 em – mức 3, 2 em – mức 4 và 2 em – mức 5. Theo kết quả sau thực nghiệm vào tháng 5 năm 2024, 2 em đã cho thấy

kết quả đặc trưng của mức 1, 4 em – mức 2, 2 em – mức 3 và 4 em- mức 4 về động lực học tập. Điểm trung bình tăng lên 19,2/30 điểm.

Kết quả mức độ động lực học tập được trình bày ở Biểu đồ 1.

Thông qua biểu đồ 1, nghiên cứu có thể đưa ra kết luận rằng xu hướng tích cực về mức độ thích ứng với trường học (động lực học tập) đã gia tăng ở cả hai nhóm, nhưng nhóm thử nghiệm cho thấy sự tiến bộ lớn hơn về các giá trị trung bình (19,2 điểm so với 18,1 điểm). Điều này cho thấy, trẻ khiếm thị được học cờ vua yêu thích đến trường, ham học hỏi, hòa đồng với bạn bè và thầy cô hơn nhóm trẻ em không học cờ vua.

2.3. Kết quả khảo sát sự chú ý

Bài test thứ hai nhằm mục đích xác định sự chú ý; bài kiểm tra này được nhà tâm lý học Việt Nam khuyến nghị sử dụng. Đoạn văn trong câu chuyện “Bác Voi tốt bụng” sau đây đã được đề xuất: “Vào 1 buổi sáng mùa xuân đẹp trời, gà con rú vịt con ra sân vườn chơi. Tại đây, Gà con rú vịt con đi bắt sâu bọm, các con côn trùng gây hại cho các loại cây trong vườn. Do có mồm nhọn nên gà con bắt sâu bọm rất nhanh và dễ dàng, nhưng vịt con lại không có Mỏ nhọn nên không thể nào bắt sâu bọm giống gà con được. đột nhiên, có một bác voi xuất hiện, bác voi này dùng chiếc vòi của mình để khều ra con sâu rồi đưa lại cho chú vịt con. Cả chú gà con và vịt con đều nói lời cảm ơn đến bác voi.” [2].

Trong văn bản này, học sinh

BẢNG 1: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN (THEO N.P. KAPUSTIN)

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	HỌC SINH TỰ ĐÁNH GIÁ	GIÁO VIÊN ĐÁNH GIÁ	TỔNG ĐIỂM
Tò mò: - Em hứng thú học tập; - Em thích đọc sách; - Em quan tâm đến việc tìm câu trả lời cho những câu hỏi chưa rõ ràng; - Em luôn làm bài tập về nhà; - Em cố gắng đạt điểm cao.			
Siêng năng: - Em siêng năng học tập; - Em hủ ý; - Em độc lập; - Em giúp đỡ người khác trong lớp và tự mình yêu cầu sự giúp đỡ; - Em thích tự chăm sóc ở trường và ở nhà.			
Thái độ đối với thiên nhiên: - Em chăm sóc trái đất; - Em chăm sóc cây; - Em chăm sóc động vật; - Em chăm sóc thiên nhiên.			
Em và trường học: - Tôi tuân thủ nội quy dành cho học sinh; - Tôi tuân thủ các nội quy của cuộc sống học đường; - Em tốt bụng trong quan hệ với mọi người; - Em tham gia các công việc của lớp, của trường; - Em công bằng trong mối quan hệ của mình với mọi người			
Những điều tươi đẹp trong cuộc đời em: - Em gọn gàng ngăn nắp. - Em tuân thủ văn hóa ứng xử. - Em quan tâm đến sức khỏe của mình. - Em biết phân bổ hợp lý thời gian học tập và nghỉ ngơi. - Em không có thói quen xấu.			

phải tìm ra 10 lỗi, không chỉ lỗi ngữ pháp mà còn cả lỗi chính tả. Không quá 5 phút để thực hiện bài test.

Vào tháng 10 năm 2023, những học sinh không học chơi cờ vua đã thể hiện kết quả tốt hơn một chút, số lỗi tìm thấy chính xác trung bình của họ là 5,8 lỗi trên 10 lỗi, trong khi kết quả trung bình đối với những học sinh học chơi cờ vua khiếm tốn hơn là - 5,5 lỗi. Cuộc kiểm

tra lặp lại vào tháng 5 năm 2024 cho kết quả như sau: điểm trung bình của nhóm đối chứng đúng 6 điểm, giá trị trung bình của nhóm thực nghiệm là 6,74. Khi tính giá trị trung bình (không có chỉ số tốt nhất và kém nhất), kết quả trung bình của nhóm đối chứng là 6,12 và nhóm thử nghiệm - chính xác là 7,1 điểm, cho thấy chỉ số của nhóm thực nghiệm thậm chí còn cao hơn học sinh trả lời có điểm cao

**BẢNG 2 BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA NHÓM THỰC NGHIỆM VÀ NHÓM ĐỐI CHỨNG**

KIỂM TRA \ NHÓM	ĐỐI CHỨNG		PHƯƠNG SAI	$t_{1,2}$	THỰC NGHIỆM		PHƯƠNG SAI	$t_{3,4}$	P
	$\bar{x}_1$	$\bar{x}_2$			$\bar{x}_3$	$\bar{x}_4$			
Động lực học tập	17,5	18,1	0.52	1.04	17,6	19,3	0.56	3.09	0.05
Sự chú ý	5,7	6	0.47	0.88	5,4	6,73	0.32	3.53	0.05
Trình độ học vấn	8,02	8,18	0.11	1.59	8,06	8,47	0.28	2.6	0.05

nhất của nhóm đối chứng.

2.4. Kết quả khảo sát trình độ học vấn.

Học sinh của cả hai nhóm nghiên cứu đã tham gia cuộc khảo sát để xác định trình độ học vấn của học sinh. Những tiêu chí này đánh giá những phẩm chất nhân cách cần được phát triển ở bản thân để đạt được thành công ở trường và các mối quan hệ với cùng lớp.

Cuộc khảo sát được phát triển bởi nhà tâm lý học N.P. Kapustin [4].

Bảng 1 trình bày các tiêu chí đánh giá nhằm xác định trình độ học vấn của học sinh. Đối với mỗi tham số, người trả lời tự đánh giá mình từ 1 đến 10, trong đó 10 nghĩa là hoàn toàn đồng ý với nhận định và 1 nghĩa là quan điểm hoàn toàn tiêu cực về vấn đề này. Điểm cuối cùng cho mỗi chỉ số trong số năm chỉ số là điểm trung bình số học thu được từ điểm trung bình của giáo viên và điểm trung bình do học sinh tự đánh giá. Sau đó, từ điểm trung bình của lớp, người ta thu được chỉ số cuối cùng về trình độ học vấn của mỗi học sinh.

Việc giải thích kết quả kiểm tra có mức độ tăng dần như sau:

9.0-10 – mức độ cao.

8.0-8.9 – mức độ tốt.

6.0-7,9 – mức trung bình.

dưới 6.0 – mức độ thấp.

Diễn biến các chỉ tiêu của nhóm thực nghiệm và đối chứng gần như giống nhau: điểm trung bình của nhóm đối chứng đầu năm học là 8,02 điểm, cuối năm là 8,18. Học sinh nhóm thực nghiệm đầu năm học có kết quả như sau: Đầu năm học điểm trung bình là 8,06, cuối năm là 8,47.

Sau khi phân tích kết quả thu được, ta thấy rằng các kỳ thủ cờ vua kém các khác về chỉ số: “Siêng năng” (0,31 điểm), điều này không có gì đáng ngạc nhiên, vì những người sáng tạo thường kém siêng năng ở giai đoạn đầu. Tuy nhiên, động thái tích cực cũng được quan sát thấy ngay cả đối với chỉ số này: giá trị trung bình vào cuối năm học là: 7,8 điểm so với 7,2 điểm trước thí nghiệm.

Về tính khách quan của các chỉ số, so sánh với điểm do giáo viên đánh giá. Ở nhóm thực nghiệm: sau thực nghiệm là 0,45 so với 0,52 trước thực nghiệm. Ở nhóm đối chứng, thông số này là: 0,37 sau thực nghiệm, 0,4 trước thực nghiệm. Điều gì cho thấy kết quả tự đánh giá của học sinh và giáo viên có sự tương đồng. Có nghĩa là test đánh giá đưa ra kết quả khách quan.

Chúng ta có thể kết luận rằng những học sinh luyện tập cờ vua

bằng phương pháp này, ngoài thành tích thể thao trực tiếp, còn thể hiện sự năng động tích cực trong việc đánh giá động lực và sự thích ứng ở trường. Bài kiểm tra để xác định các lỗi ngữ pháp và văn phong cho thấy sự tiến bộ về mức độ chú ý, và cuộc khảo sát nhằm xác định quá trình giáo dục của học sinh đã tiết lộ cả ưu điểm và nhược điểm của những người chơi cờ trẻ tuổi: một mặt, đây là sự phát triển của tư duy phê phán, liên quan đến bản thân mà còn có sự hiện diện của các vấn đề liên quan đến tính chính xác và siêng năng.

2.5. Kết quả tổng hợp các test đánh giá học sinh khuyết tật trước và sau thực nghiệm

Nghiên cứu đã tổng hợp kết quả kiểm tra trước và sau thực nghiệm giảng dạy cờ vua cho học sinh khuyết tật và tổng hợp các test (động lực học tập, sự chú ý, trình độ học vấn) của nhóm đối chứng và nhóm thử nghiệm (Bảng 2).

Kết quả bảng 2 cho thấy sau 1 năm học tập, giá trị trung bình nhóm thực nghiệm 3 test đều có sự tăng trưởng mang ý nghĩa thống kê do $t_{\text{tính}} = 2.6-3.53 > t_{\text{bảng}} = 2.201$, ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$. Ngược lại, nhóm đối chứng kết trung bình cũng tăng nhưng không đáng kể và

so sánh thời điểm trước và sau thực nghiệm không có sự khác biệt ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$. Điều này, nói lên rằng nhóm học sinh học cờ vua (nhóm thực nghiệm) đã có kết quả động lực học tập, sự chú ý và trình độ học vấn cao hơn nhóm đối chứng. Trước và sau thực nghiệm có sự thay đổi và khác biệt tiến bộ rõ rệt.

3. KẾT LUẬN

Sau thời gian thực nghiệm: 100% các em học sinh nhóm thực nghiệm đều chơi cờ thành thạo và tham gia các giải đấu cờ vua. Có 1/12 em học sinh đã đạt giải ba thành phố dành cho người khuyết tật theo lứa tuổi.

Động lực học tập đã gia tăng ở cả hai nhóm, nhưng nhóm

thử nghiệm cho thấy sự tiến bộ lớn hơn về các giá trị trung bình (19,2 điểm so với 18,1 điểm). Điều này cho thấy, trẻ khiếm thị được học cờ vua yêu thích đến trường, ham học hỏi, hòa đồng với bạn bè và thầy cô hơn nhóm trẻ em không học cờ vua.

Về khả năng tập trung chú ý: kết quả trung bình của nhóm đối chứng là 6,12 và nhóm thử nghiệm là 7,1 điểm, cho thấy chỉ số chú ý của nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng.

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp đánh giá trình độ học vấn của nhà tâm lý học N.P. Kapustin thông qua 5 tiêu chí: tính tò mò, siêu năng, thái độ với thiên nhiên, với trường lớp và với bản thân.

Kết quả tổng hợp giá trị trung

bình nhóm thực nghiệm 3 test đều có sự tăng trưởng mang ý nghĩa thống kê do

$t_{\text{tính}} = 2.6 - 3.53 > t_{\text{bảng}} = 2.201$, ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$.

Ngược lại, nhóm đối chứng kết kết trung bình cũng tăng nhưng không đáng kể và so sánh thời điểm trước và sau thực nghiệm không có sự khác biệt ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$.

Điều này, nói lên rằng việc học cờ vua theo phương pháp mà tác giả đề xuất đã có kết quả rõ rệt đến động lực học tập, sự chú ý và trình độ học vấn của học sinh khiếm thị. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 15/12/2024,
ngày phản biện đánh giá: 02/01/2025,
ngày chấp nhận đăng: 08/02/2025)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Mục, Trần Thu Giang, (2012), *Phát triển giao tiếp cho trẻ khiếm thị đa tật*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 80, tr. 43-46.
2. Nguyễn Đức Minh (2008), *Giáo dục trẻ khiếm thị*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Hằng (2015), *Giáo dục trẻ khiếm thị - Rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi - Nghiên cứu trường hợp*, Tạp chí Khoa học Giáo dục.
5. Quốc hội (2010), *Luật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 ban hành Luật người khuyết tật*.
6. Trịnh Thị Thu Thanh, Nguyễn Thị Hằng (2020), *Đánh giá kĩ năng giao tiếp của thanh niên mù điếc: Một nghiên cứu trường hợp*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kỳ 2, tr. 344 - 348.
7. Trịnh Thị Thu Thanh, Nguyễn Thị Hằng (2021), *Mù điếc và hội chứng rối loạn phổ tự kỉ: Những đặc điểm giống nhau - Sự tương đồng trong phương pháp giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 40, tr.47-51.
8. Nguyễn Thị Thắm (2017), *Giáo dục kĩ năng tự phục vụ cho trẻ khiếm thị đa tật*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Số 62 (9), tr.173-180.
9. Nguyễn Thị Thắm, (2018), *Đặc điểm kĩ năng giao tiếp của trẻ khiếm thị đa tật và một số biện pháp phát triển kĩ năng giao tiếp*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 63, tr.348 - 357.
10. <https://chess.com> (thời gian truy cập từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024).
11. <https://lichess.org> (thời gian truy cập từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024).